

THÀNH THĂNG LONG - HÀ NỘI: GIÁ TRỊ TOÀN CẦU, NIỀM TỰ HÀO VÀ TRÁCH NHIỆM QUỐC GIA

GS. TS William Logan
Đại học Deakin, Melbourne, Australia

1. Brasilia

Khu trung tâm của Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội được Hội đồng Di sản thế giới công nhận vào thứ 7, ngày 31 tháng 7 năm 2010 trong dịp Đại hội lần thứ 34 của Hội tại Brasilia vừa qua. 16 trong 21 thành viên của Hội đồng tán thành - Thụy Điển, Thụy Sĩ và Estonia phản đối và 2 quốc gia bỏ phiếu trắng. Đó là một kết quả kỳ diệu bởi Hội đồng thế giới về di sản và đất đai (ICOMOS) đã có một bản báo cáo đánh giá và đề xuất cực kỳ tiêu cực. Năm 1972, Hội nghị về di sản thế giới của UNESCO đã bổ nhiệm Hội đồng thế giới về di sản và đất đai làm tư vấn cho các vấn đề về di sản văn hoá. Vì vậy, vượt qua được bản báo cáo tiêu cực ICOMOS là điều đặc biệt quan trọng. Vì vậy, chẳng có gì bất ngờ khi đại diện của Việt Nam ở Brasilia khi đó đã mở tiệc ăn mừng tới tận đêm khuya. Tôi biết được tin vui này vào cuối buổi sáng ngày chủ nhật, cùng lúc từ anh Nguyễn Thanh Vân (biên dịch viên của nhóm đại diện những người Việt Nam ở Brasilia) và từ một người bạn Việt là Nguyễn Văn Huệ - người biết tin qua đài phát thanh ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi cảm thấy tiếc nuối vì không được ở Brasilia vào thời khắc đó để có thể tận mắt chứng kiến sự việc.

2. Việt Nam và những di sản thế giới

Việt Nam hiện nay có 6 di sản đã được công nhận, trong đó có 4 di sản văn hoá và 2 di sản thiên nhiên, bao gồm:

- Quần thể lăng tẩm Huế (di sản văn hoá – 1993).
- Vịnh Hạ Long (di sản thiên nhiên – 1994).
- Phố cổ Hội An (di sản văn hoá – 1999).
- Thánh địa Mỹ Sơn (di sản văn hoá – 1999).
- Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng (di sản thiên nhiên – 2003).
- Hoàng thành Hà Nội (di sản văn hoá – 2010).

6 di sản khác được gửi tới UNESCO trong danh sách dự tính của Việt Nam bao gồm 3 di sản văn hoá và 3 di sản thiên nhiên bao gồm:

- Hồ Ba Bể (di sản thiên nhiên – thêm vào danh sách năm 1997).
- Khu vực đá tạc cổ ở Sa Pa (di sản văn hoá – 1997).
- Quần thể di tích thiên nhiên và di tích lịch sử Hương Sơn (di sản văn hoá – 1991).
- Vườn quốc gia Cát Tiên (di sản thiên nhiên – 2006).
- Động Con Moong (di sản thiên nhiên – 2006).
- Thành nhà Hồ (di sản văn hoá – 2006).

Có điều chú ý là Thành nhà Hồ đã được đề cử để được công nhận, văn bản về việc đề cử này đã được trình lên Hội đồng Di sản thế giới tháng 1 năm 2010. Vì vậy, Việt Nam sẽ lại có thêm một khoảng thời gian hồi hộp vào tháng 7 hay tháng 8 năm 2011 khi Hội nghị Di sản thế giới lần thứ 35 sẽ đưa ra quyết định sẽ công nhận hay không.

3. Những yêu cầu của di sản văn hoá thế giới

Việc ghi danh vào danh sách di sản thế giới yêu cầu Đảng, Nhà nước phải chứng minh được các điểm sau:

- Giá trị mang tầm quốc tế;
- Tiêu chuẩn và thuộc tính/sự đóng góp;
- Xác thực;
- Nguyên vẹn;
- Đây đã phải là điển hình nhất – dựa trên so sánh?
- Nằm trong khu vực vùng đệm được bảo vệ;
- Dưới sự quản lý của pháp luật quốc gia;
- Chế độ quản lý.

Tiên quyết nhất là nơi được công nhận trong Danh sách Di sản thế giới phải được Đảng, Nhà nước chứng minh thành công rằng nơi đó có giá trị mang tầm thế giới.

Hướng dẫn về quản lý việc thực thi Hội nghị Di sản thế giới năm 2008 viết về tiêu chí này như sau:

Giá trị mang tầm thế giới nghĩa là tầm quan trọng về mặt văn hoá hay tự nhiên đã trở thành sự khác biệt đến nỗi nó vượt ra khỏi biên giới quốc gia và đóng vai trò quan trọng với các thế hệ con người trong xã hội hiện tại và tương lai. (Trích trong bản hướng dẫn thực thi Hội nghị Di sản thế giới năm 2008, trang 49.)

Hội nghị không chủ tâm chắc chắn sẽ bảo vệ được toàn bộ các giá trị có vẻ đẹp, tầm quan trọng và có giá trị mà chỉ những cái nào được lựa chọn là nổi bật nhất dưới sự đánh giá mang tầm quốc tế. Điều đó không có nghĩa là tài sản quan trọng của một quốc gia sẽ dĩ nhiên được công nhận vào danh sách di sản thế giới. (Trích trong bản hướng dẫn thực thi Hội nghị Di sản thế giới năm 2008, đoạn 52.)

Để chắc chắn rằng các giá trị mang tầm thế giới đều được công nhận cũng như để đưa ra một hệ thống cơ bản các tiêu chí đánh giá và so sánh tính thế giới của di sản, bản Hướng dẫn đã liệt kê 10 tiêu chí trong đoạn 77. Sáu tiêu chí đầu tiên được áp dụng cho những cảnh đẹp thuộc về văn hoá:

Những di sản được chỉ định sẽ:

- Đại diện cho tuyệt tác của sự kiệt xuất của con người;
- Thể hiện được sự trao đổi các giá trị của loài người qua các khoảng thời gian hay trong nội vùng văn hoá của thế giới, dựa trên sự phát triển kiến trúc hay công nghệ, nghệ thuật đền đài, quy hoạch thành phố hay kiến trúc phong cảnh;
- Mang một minh chứng về sự duy nhất hoặc ít nhất là ngoại lệ về truyền thống văn hoá hoặc một nền văn minh vẫn còn tồn tại hay đã biến mất;
- Là một công trình xây dựng nổi tiếng, một điển hình về kiến trúc hay công nghệ hoặc một phong cảnh thể hiện được tầm quan trọng đối với lịch sử loài người.
- Là một ví dụ điển hình về việc định cư của con người, việc sử dụng đất đai hay tài nguyên biển, là đại diện cho văn hoá hoặc tác động của con người tới môi trường, đặc biệt là khi nó có những hư hỏng dưới sự ảnh hưởng của những thay đổi không thể suy chuyển được.
- Có mối liên hệ trực tiếp hay một mặt nào đó với các sự kiện hay truyền thống con người với ý tưởng, niềm tin, với các công trình nghệ thuật, văn học nổi tiếng thế giới.

Đoạn 78 của Hướng dẫn còn thêm một số yêu cầu:

Để được công nhận có giá trị mang tầm quốc tế, di sản đó đáp ứng những điều kiện của tính nguyên vẹn, xác thực và phải có một hệ thống quản lý, bảo vệ vững chắc đảm bảo tài sản đó được bảo tồn.

Đoạn 88 và 89 của Hướng dẫn làm rõ thế nào là “nguyên vẹn”.

Đoạn 88: Nguyên vẹn là mức đo về sự đầy đủ và không bị đụng chạm đến của di sản thiên nhiên hay văn hoá và các bộ phận của nó. Kiểm định về các điều kiện của tính nguyên vẹn vì thế mà đòi hỏi phải đánh giá tài sản đó:

- Bao gồm tất cả các thành phần thiết yếu để chứng minh giá trị quốc tế của nó.
- Có diện tích đủ lớn để đảm bảo sự thể hiện toàn bộ những đặc tính và quá trình chứng minh tầm quan trọng của tài sản.
- Phải hứng chịu tác động có hại từ sự phát triển hay sao nhãng của con người.

Đoạn 89: Đối với những tài nguyên được công nhận theo tiêu chí (i) và (vi), kết cấu vật chất của di sản và những đặc tính quan trọng của nó phải ở trong tình trạng tốt và sự ảnh hưởng của sự phá hủy được khống chế. Tỷ lệ cao những thành tố thể hiện sự toàn vẹn về giá trị của di sản phải vẫn còn. Các mối liên hệ và chức năng nhiệm vụ thể hiện ở các cảnh đẹp, các thành phố cổ hay những giá trị còn tồn tại cần thiết cho việc phân biệt các đặc tính của di sản cũng phải còn.

Người ta cũng đòi hỏi tính xác thực. Đây là một khái niệm rất khó, được hiểu rất khác nhau vào những thời gian khác nhau và ở những nơi khác nhau trên thế giới.

Trong Bản sơ lược Hướng dẫn năm 2008 có đưa ra cách hiểu sau:

Đoạn 80: Khả năng hiểu giá trị đóng góp của di sản phụ thuộc vào mức độ của các nguồn thông tin về giá trị đó được hiểu là thật hay đáng tin không.

Đoạn 81: Việc đánh giá về giá trị đóng góp đối với di sản văn hoá cũng như tính đáng tin của những nguồn thông tin có liên quan có thể khác nhau từ nền văn hoá này tới nền văn hoá khác và thậm chí trong cùng một nền văn hoá. Sự tôn trọng vì tất cả các nền văn hoá đòi hỏi di sản văn hoá phải được coi và được đánh giá chủ yếu là trong hoàn cảnh văn hoá mà di sản đó thuộc về.

Đoạn 82: Phụ thuộc vào loại di sản văn hoá và khu vực của di sản đó, các di sản có thể được cho rằng có đủ điều kiện về tính xác thực hay không nếu các giá trị văn hoá của chúng như đã được đề cập tới ở trên là thực sự và được thể hiện một cách có thể tin được thông qua một loạt các yếu tố:

- Hình thức và thiết kế;
- Chất liệu và các chất phụ gia;
- Việc sử dụng và vai trò;
- Truyền thống, phương pháp kỹ thuật và hệ thống quản lý;
- Địa điểm và khung cảnh;
- Ngôn ngữ và những yếu tố di sản trừu tượng khác;
- Tâm hồn và cảm giác;
- Các yếu tố bên trong và bên ngoài khác.

Đoạn 83: Những yếu tố như tâm hồn và cảm giác không dễ dàng được chỉ ra ở dạng ứng dụng thực tế theo điều kiện của tính xác thực nhưng chính vì vậy mà nó là một trong những nhân tố quan trọng của đặc tính di sản, ví dụ như độ nhạy cảm của địa điểm đặt di sản trong cộng đồng sẽ lưu giữ được truyền thống và tính tiếp nối về văn hoá.

Đoạn 84: Việc sử dụng tất cả những nguồn này cho phép có sự chín chu, nhiều chiều trong tính nghệ thuật riêng biệt, tính lịch sử, xã hội và khoa học của di sản đang được đánh giá. Các nguồn thông tin được định nghĩa là tất cả những yếu tố vật chất, nguồn thông tin dạng viết, nói và thông tin số mà những nguồn này cho chúng ta biết được bản chất, sự đặc biệt, ý nghĩa và lịch sử của di sản văn hoá.

Đoạn 85: Khi những điều kiện về tính xác thực được xem xét trong quá trình chuẩn bị công nhận một di sản thì Đảng, Nhà nước phải chỉ ra được tất cả những nhân tố quan trọng có thể áp dụng được trong việc xác nhận tính xác thực của di sản. Việc khẳng định sự xác thực nên đánh giá dựa trên mức độ tính xác thực đó được thể hiện trong mỗi nhân tố quan trọng này.

Đoạn 86: Trong mối liên hệ với tính xác thực thì việc tái thiết các yếu tố khảo cổ còn sót lại hay các công trình lịch sử hoặc các giáo khu sẽ được công nhận/được chứng minh là đúng chỉ trong những trường hợp ngoại lệ. Việc xây dựng lại di tích chỉ được chấp nhận trong khi có văn bản hoàn chỉnh và cụ thể chứng minh việc đó và không có chút gì là phỏng đoán.

Đạt được những điều kiện này thì vẫn còn một câu hỏi là di sản được đề xuất này đã là cái tốt nhất chưa (hay ít nhất là một trong những cái tốt nhất) trong nhóm loại thể đó để được công nhận trong danh sách di sản thế giới. Điều này có nghĩa là một phân tích có tính so sánh sẽ phải được tiến hành nhằm so sánh các phong cảnh được đề xuất với những cái tương tự đã có hoặc không có trong danh sách.

Lúc đó nếu di sản đạt những điều kiện này thì Nhà nước đang có di sản đề xuất phải minh chứng được rằng di sản đó sẽ được bảo vệ. Điều này có nghĩa là tính nguyên vẹn của di sản sẽ được đảm bảo bởi một khu vực bảo vệ đệm mà ở đó những thay đổi mang tính tiêu cực lên giá trị tầm quốc tế của di sản sẽ không có. Những quy định cho việc bảo tồn di sản và điều hành khu vực bảo vệ đệm phải được đưa vào pháp luật nhà nước.

Cuối cùng, một hệ thống quản lý phù hợp phải được đặt ở đó. Thông thường điều này sẽ là một hệ thống điều hành đơn giản sẽ được lập ra và một dự án điều hành (thường mang tên “Dự án bảo tồn và quản lý di sản”) được phát triển dưới sự tư vấn của các nhân viên quản lý vốn của Hội Di sản và của các nhà chức trách chính phủ có liên quan.

4. Kiện toàn Hà Nội phù hợp với tổng thể di sản thế giới

Hà Nội là một thành phố mà di sản văn hoá của nó rất khó để đưa ra thành một bộ phận riêng. Rất nhiều vùng được đứng trong danh sách ứng viên di sản văn hoá thế giới đã 20 năm nay. Những khu vực ấy bao gồm Thành cổ Hà Nội được đề xuất với UNESCO năm 1990. Khu vực này bao gồm thành Thăng Long, Kẻ Chợ và các doanh trại của thực dân Pháp. Bản đề xuất này bị ngưng trệ bởi chính sách cấm vận của UNESCO cho một số dự án mới vì ảnh hưởng của vài vấn đề ngân sách, điều này là sự bất lợi nhất vì đã có quá nhiều thay đổi diễn ra ở trung tâm Hà Nội từ năm 1990 và tính xác thực, tính nguyên vẹn đã bị đánh mất, đặc biệt là khu vực Kẻ Chợ và doanh trại quân đội Pháp.

Những khả năng khác cũng đã được bàn tới là Văn Miếu, nơi được coi là trường đại học đầu tiên của Việt Nam. Tuy nhiên tính xác thực của nó cũng đã bị mất đi bởi việc tái thiết và sự phỏng đoán lớn dựa trên nền Quốc Tử Giám. Hơn thế nữa, trong lịch sử hệ thống giáo dục quan trường, trung tâm của kỳ thi Hương phải được kể tới. Tuy nhiên khu vực này hiện không còn tồn tại nữa mà khu vực của nó ở Tràng Thi nay đã trở thành Thư viện Quốc gia.

Một ý tưởng khác mà tôi đã đề xuất lên UNESCO, NATCOM và Hội thảo của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội được tổ chức tại Hà Nội tháng 3 năm 2002. Ý tưởng này không dành để đề xuất một công trình xây dựng mà là một dự án quy hoạch thành phố. Thuộc loại thành phố thuộc địa, Hà Nội nổi lên là một trong những ví dụ điển hình nhất trên thế giới về sự phân chia rõ ràng giữa hoàng thành, phố chợ và khu vực thực dân chiếm đóng. Ý tưởng đề xuất này ngày càng được sự hưởng ứng rộng rãi với việc theo mô hình của Canberra - Thủ đô của Australia - do Water Burley Griffin thiết kế vào đầu thế kỷ XX, hay mô hình của New Delhi và Adelaide.

Sự kết hợp của thành Thăng Long - Hà Nội và thành Cổ Loa cũng được đề cập tới nhưng nhiều nét của thành Thăng Long - Hà Nội đã biến mất và cả hai di tích này đều chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo. Việc phát hiện ra dấu vết khảo cổ học ở 18 Hoàng Diệu đã làm tăng thêm sự hiểu biết về thành Thăng Long và quân đội nhân dân Việt Nam quyết định để lại phần phía đông của thành cổ Hoàng Diệu để nghiên cứu thêm và mở cửa cho du khách Việt Nam và quốc tế tham quan.

Cuối cùng, trung tâm của thành Thăng Long - Hà Nội được lựa chọn. Di tích này theo quan điểm của Tổ chức Di sản thế giới thì vẫn khó có thể được chấp nhận. Nó chỉ là một thành trì lịch sử mặc dù nó bao trùm khu vực quan trọng nhất - trục trung tâm của Cẩm Thành. Vào thời điểm hồ sơ đề cử di sản thế giới được soạn thảo (năm 2008 - 2009) một vài nơi thuộc khu vực này đầy rẫy những khu nhà quân sự thời trước đó và sân chơi thể thao. Di tích được đề cử bao gồm 2 nơi riêng biệt: 18 Hoàng Diệu (khu di tích khảo cổ học) và phần trung tâm của Cẩm Thành (những toà nhà bên ngoài và một vài di tích khảo cổ học phần lớn chưa được phát hiện). Đó là một khối quần thể khá phức tạp mang ý nghĩa lịch sử vĩ đại nhưng tầm quan trọng của nó lại không thấy ngay được nên nó chưa thể được công nhận ngay.

Còn tồn tại sự nhầm lẫn giữa ý nghĩa của di tích đối với dân tộc Việt Nam và tầm quan trọng quốc tế của nó. Hồ sơ đề nghị công nhận di sản phải luận giải rõ ràng rằng di tích đó đáp ứng đầy đủ những cách hiểu về giá trị mang tầm quốc tế và những tiêu chí đã được đề ra của văn bản hướng dẫn công nhận di sản. Tiêu chí (ii), (iii) và (vi) đã được lựa chọn. Sau đây là tóm tắt việc các tiêu chí được đạt như thế nào.

Tiêu chí (ii)

Di tích được đề xuất biểu hiện ở những chi tiết điển hình về sự trao đổi các giá trị văn hoá trong hơn 13 thế kỷ qua thông qua sự phát triển kiến trúc vùng châu Á, kỹ thuật trong xây dựng, quy hoạch thành phố, thiết kế phong cảnh và nghệ thuật đền đài và nghệ thuật tạo hình. Nhờ vào những trao đổi khác nhau, di tích được thể hiện qua các hệ tư tưởng về tôn giáo, dân tộc và chính trị có ảnh hưởng rộng khắp ở Đông Á, Đông Nam Á bao gồm đạo Lão, đạo Khổng, đạo Phật, chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa cộng sản. Tất cả các yếu tố này đều được tiếp nhận, thích ứng và sàng lọc cho phù hợp với tình hình chính trị, xã hội của Việt Nam và sự kết hợp các yếu tố đó là minh chứng duy nhất về sự phân tầng văn hoá được thể hiện rõ ràng ở di tích được công nhận. Di tích cũng trải nghiệm sự thích ứng của các triết lý và phong cách xây dựng khác nhau mang tính toàn cầu, bao gồm cả những nguyên tắc về thuật bói đất đã cung cấp nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng hoàng thành ở Đông và Đông Nam Á và phong cách kiến trúc của người châu Âu trong việc xây dựng các công sự quân đội.

Tiêu chí (iii)

Yếu tố đô thị và các tầng liên tiếp trong sự phát triển khu di tích được đề xuất và sự phức hợp trong các hệ tôn giáo, triết học và tư tưởng định hình cho sự phát triển này đã minh chứng sinh động cho sự tiến hoá của nền văn minh châu Á, nền văn minh của người Việt hình thành ở đồng bằng châu thổ sông Hồng trong suốt thế kỷ XII tới nay. Di tích được đề xuất đã tạo ra được sự hiểu biết sâu sắc về sự tiến hoá của nền văn minh Việt từ một trung tâm chính trị mang tính địa phương tới một trung tâm chính trị quyền lực độc lập quan trọng và là cái nôi của truyền thống văn hoá đa dạng.

Tiêu chí (vi)

Di tích thành Thăng Long ở Hà Nội có liên kết chặt chẽ với quá trình hình thành nhà nước hiện đại và cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc có tính toàn cầu; và quyền được thừa nhận mang tính quốc tế trong nhiều thế kỷ. Sự thể hiện các hoạt động văn hoá và nghệ thuật đặc sắc được duy trì trong Cẩm Thành góp phần hoàn thiện hình dạng vật chất và nghệ thuật trang trí, nhiều di tích trong số đó được phát hiện, đặc biệt là những di tích khảo cổ học ở vùng trung tâm.

Việc khẳng định giá trị mang tầm quốc tế là tổ hợp của tất cả những yếu tố này nêu bật lên những đặc điểm chính của lịch sử về thành Thăng Long - Hà Nội. Một văn bản đã được chỉnh sửa được gửi tới nhóm người đại diện của Việt Nam ở Brasilia vào ngày 29 tháng 7 năm 2010 đã xác định về giá trị mang tầm quốc tế của thành như sau:

Di tích được đề cử là bộ phận quan trọng bậc nhất, trung tâm nhất và được bảo vệ tốt nhất của Hoàng thành Thăng Long cổ. Nó nằm trên trục trung tâm của Cẩm Thành, nơi tập trung quyền lực suốt 13 thế kỷ. Đây cũng là nơi các nhà cầm quyền sống và cai trị, cho dù họ có là hoàng đế trong các triều đại trước Nguyễn, cận thần dưới triều Nguyễn, tổng đốc thời Pháp thuộc hay là những nhà lãnh đạo trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Những đặc tính của di tích được đề xuất mang 3 đặc điểm thể hiện được giá trị mang tính nổi bật toàn cầu là: tính lâu dài, tính liên tục là trung tâm quyền lực và sự hiện diện của một tập hợp các dấu tích được phân tầng bao gồm cả những hiện vật khảo cổ dưới lòng đất và kiến trúc trên mặt đất, nghệ thuật trang trí và sắp đặt. Tầng văn hoá này phản ánh sự đa dạng văn hoá ở mức độ cao ở một phần của thế giới và sự trao đổi tương hỗ giữa các giá trị nhân bản có ảnh hưởng từ Đông Á, các khu vực Đông Nam Á và Nam Á hội tụ tại trung tâm đồng bằng châu thổ sông Hồng để hình thành một nền văn hoá đa dạng và độc đáo. Nhiều sự kiện quan trọng quốc tế như sự phát triển của các quốc gia độc lập, sự thành lập chính phủ ở châu Á, ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, đều tác động đến cụm di tích này và đều có thể tìm thấy dấu vết ở khu vực này.

Cần lưu ý về 3 nội dung quan trọng trong lời khẳng định về giá trị nổi bật mang tính toàn cầu là tính lâu dài, tính liên tục là trung tâm quyền lực và sự hiện diện của một tập hợp các di tích được phân tầng. Theo tiêu chí về tính nguyên vẹn, di tích được đề xuất thể hiện được đầy đủ các đặc tính cần thiết để thể hiện rõ ràng giá trị nổi bật mang tính quốc tế của nó như là một trung tâm quyền lực lâu dài và sự đa dạng về văn hoá.

Theo tiêu chí về tính xác thực, những đền đài, những công trình nhân tạo và những di tích dưới lòng đất đã cung cấp những cứ liệu xác thực cho sự hiện diện của các cung điện trong Cẩm Thành. Chúng cũng là minh chứng cho trình độ cao về thiết kế cảnh quan, quy hoạch các khu phố quanh các cung điện và nghệ thuật trang trí bên trong chúng. Hình dáng và sự sắp đặt các cấu trúc và vật liệu xây dựng đã khẳng định chắc chắn vai trò của cụm di tích này là trung tâm của quyền lực chính trị, biểu tượng cho chế độ cai trị quốc gia.

Từ khi thành Thăng Long trở nên đặc biệt về tính lâu dài, tính liên tục là trung tâm quyền lực và sự hiện diện của một tập hợp các di tích được phân tầng, có một số thành trì cũng được đặt trong sự so sánh với nó. Vì vậy, bản phân tích mang tính so sánh này được đưa ra trong hồ sơ đề cử tập trung vào so sánh thành Thăng Long - Hà Nội với 4 thành đã được công nhận là di sản thế giới (Bắc Kinh, Trùng An, Nara và Huế) cũng như Pháo đài Đỏ ở Delhi. Một so sánh sâu hơn nữa được tiến hành với 12 thành phố cổ khác như một nguồn thông tin bổ sung cho Hội đồng Tư vấn công nhận di sản thế giới có thêm cơ sở đưa ra quyết định.

5. Niềm tự hào dân tộc và trách nhiệm quốc gia

Niềm tự hào dân tộc của Việt Nam về thành Thăng Long - Hà Nội được thể hiện ở việc các quan chức chính phủ nhanh chóng đáp ứng yêu cầu về vùng bảo vệ đệm của di tích, luật pháp và hệ thống quản lý di tích. Di tích đã được thêm vào danh sách dự kiến

mà Chính phủ Việt Nam gửi tới UNESCO năm 2006 và thành Thăng Long khi đó được công nhận là di tích mang tầm quan trọng đặc biệt của quốc gia năm 2009. Các nguồn lực ở cả trong và ngoài nước đã được huy động để tiến hành các dự án nghiên cứu và bảo tồn và để nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên trong cơ quan quản lý thành Thăng Long.

Di tích này hiện đang được bảo vệ bởi Luật Di sản văn hoá (ban hành năm 2001) và dự án tổng thể trung tâm chính trị Ba Đình. Trung tâm Ba Đình đưa ra một khu vực đệm không chính thức ở phía tây của khu vực được công nhận trong khi khu đất vẫn do quân đội kiểm soát ở phía đông đưa ra một khu vực đệm ở phía còn lại. Vào ngày 2 tháng 9 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Thông báo số 348/TB-VPCP trong đó yêu cầu việc bảo tồn tất cả các biệt thự do người Pháp xây dựng và nghiêm cấm việc xây dựng các toà nhà cao tầng ở khu vực trung tâm Hà Nội, nếu các toà nhà này có ảnh hưởng bất lợi đến khu di tích. Hướng dẫn được đưa ra trong Thông báo này sẽ được lồng ghép trong dự án quy hoạch tổng thể về Hà Nội từ nay đến năm 2030.

Để thực hiện lộ trình của cam kết do Ủy ban Di sản thế giới và Hội đồng Tư vấn công nhận di sản thế giới ở Brasilia, Việt Nam có trách nhiệm tiếp tục tiến hành các điều tra, nghiên cứu khảo cổ học để không chỉ xác định các khu vực đệm rộng hơn mà điều rất quan trọng là đảm bảo quy định dành cho các khu vực này được thực hiện một cách triệt để. Việc Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đưa ra cam kết thực hiện các lời hứa này và để thực hiện quy hoạch quản lý tổng thể là một tín hiệu tốt để quy hoạch chi tiết khu di tích này.

Tất nhiên sẽ có những khó khăn và thách thức trong những năm tới như sự tăng lên có kiểm soát hàng loạt về áp lực du lịch. Các phương pháp bảo tồn thích hợp phải được sử dụng và một khu vực tiếp cận nhạy cảm có thể được áp dụng đối với việc tái sử dụng thích hợp các cấu trúc hiện hữu của khu di tích. Hệ thống quản lý nghiêm ngặt cũng sẽ được đặt ra. Không đề cập đến những vấn đề này một cách hiệu quả, sẽ đặt Hoàng thành Thăng Long vào nguy cơ bị trượt ra khỏi danh sách di sản thế giới như đã từng xảy ra đối với Dresden năm 2009.

Các chuyên gia người Việt Nam đã làm tôi rất ấn tượng bởi cam kết của họ trong việc dẫn đường, hành động như những hình mẫu tiêu biểu cho các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Đây là một trong những yếu tố đảm bảo nhất mà Việt Nam sẽ hoàn thành trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phải đảm nhận khi trở thành bên ký kết tại Hội nghị Di sản thế giới. Nhưng sẽ có một yêu cầu về việc xây dựng năng lực sâu hơn. Các nguồn tài chính cũng rất cần thiết. Trong mối liên hệ với những đề cử sắp tới, cần một lượng thời gian đủ để chuẩn bị cho việc đệ trình.

Việc tiếp tục đào tạo các chuyên gia cũng phải được đặt ra. Về việc này việc liên kết quốc tế với các nhà quản lý di tích và các nhà hoạch định chính sách di sản trên thế giới là rất cần thiết và quý báu. Việt Nam cần theo dõi sát các tranh luận hiện thời về lĩnh vực bảo tồn di tích đặc biệt là những cuộc tranh luận diễn ra trong Hội đồng Tư vấn công nhận di sản và hệ thống di sản thế giới. Đó là một bước đi hữu ích sẽ dành cho Việt Nam để thiết lập một hội đồng riêng trong Hội đồng Tư vấn di sản thế giới - Hội đồng Tư vấn di sản thế giới của Việt Nam. Việt Nam có thể xem xét ứng cử vào Ủy ban Di tích thế giới.

Tôi sẽ kết thúc bài viết này với lời cầu chúc cho Việt Nam giành được mọi thành công trong việc bảo vệ các di sản thế giới hiện có bao gồm thành Thăng Long - Hà Nội và trong việc phấn đấu để có được nhiều di sản thế giới trong tương lai.

Xin chân thành cảm ơn!